

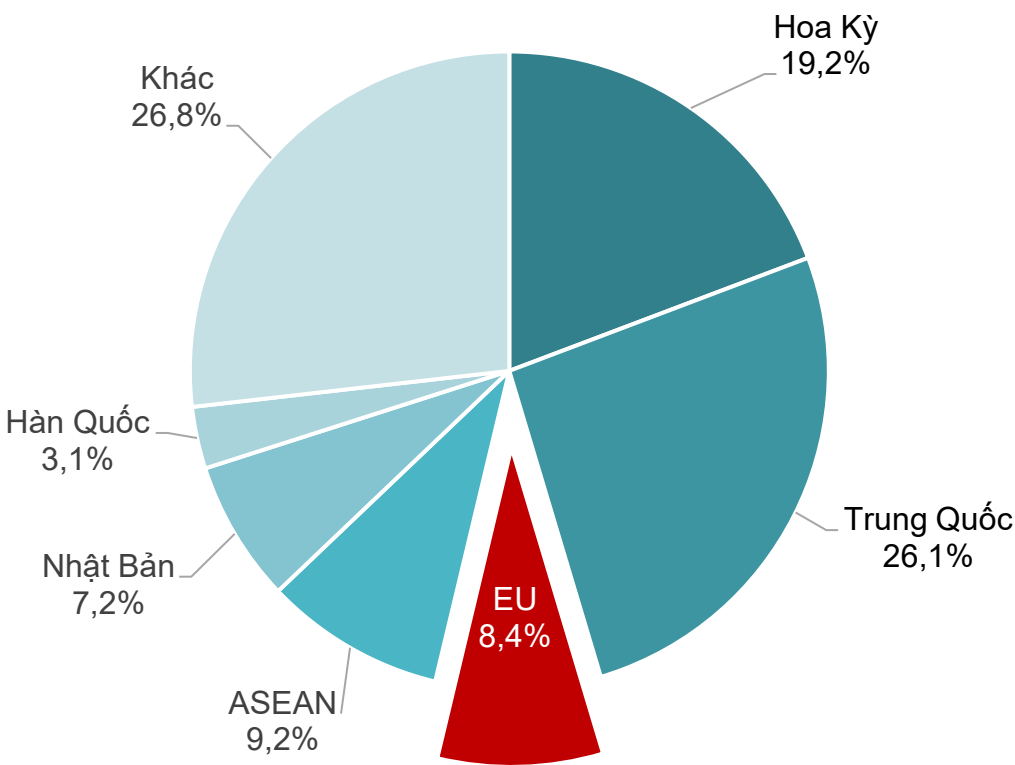


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 8/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T8/2025

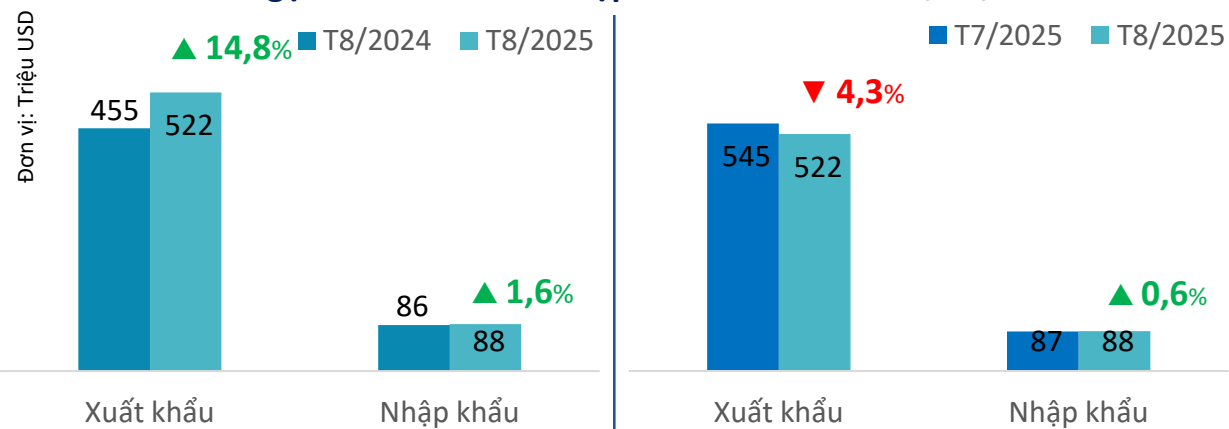


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T8/2025 so với T7/2025 và T8/2024

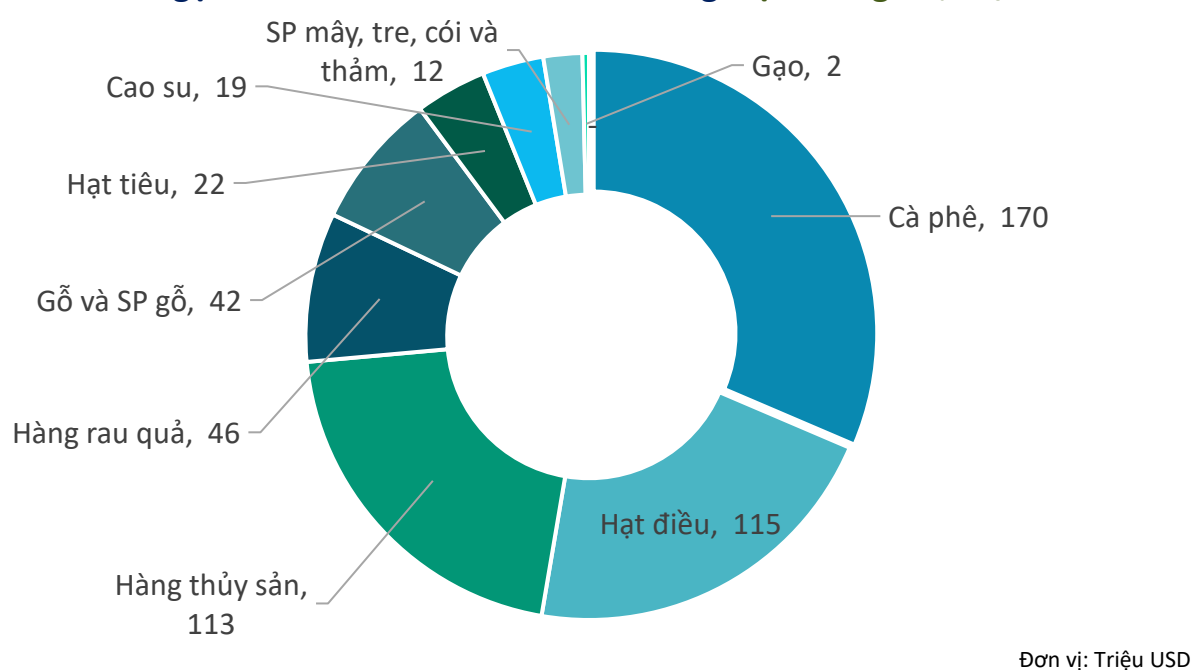
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T7/2025	So với T8/2024
Hoa Kỳ	1.202	▼ 1,3%	▼ 3,2%
Trung Quốc	1.632	▲ 3,3%	▲ 2,9%
EU	522	▼ 0,8%	▲ 0,7%
ASEAN	572	▲ 0,5%	▼ 2,8%
Nhật Bản	448	▲ 0,5%	▲ 0,6%
Hàn Quốc	196	▼ 0,1%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.246		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 8/2025

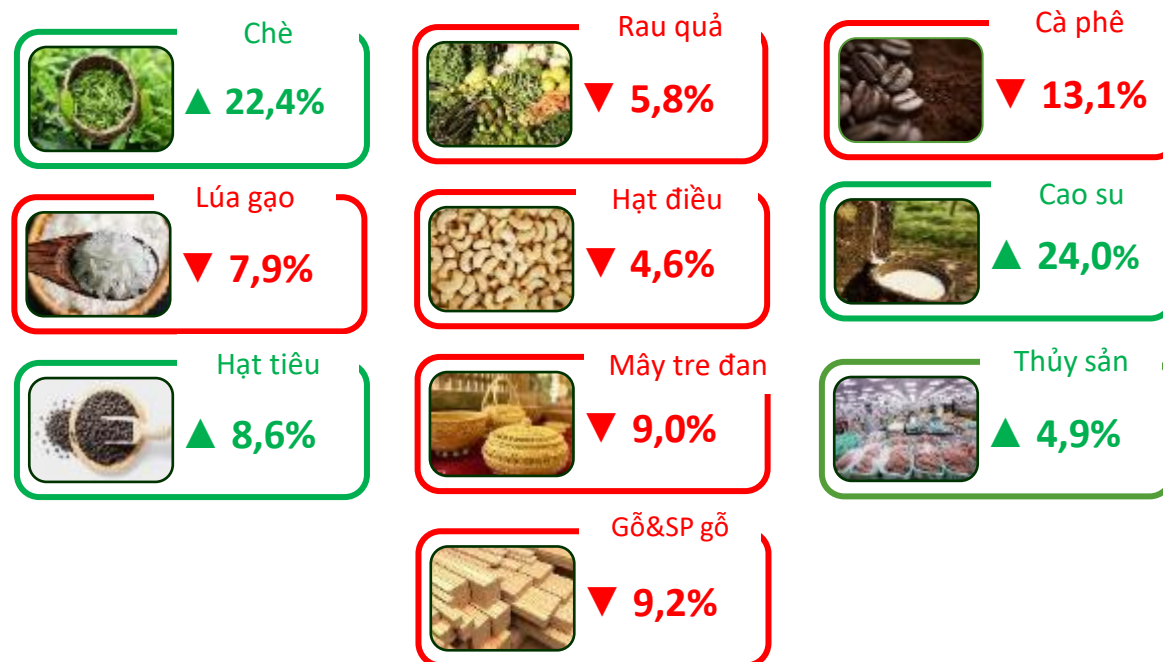
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T8/2025



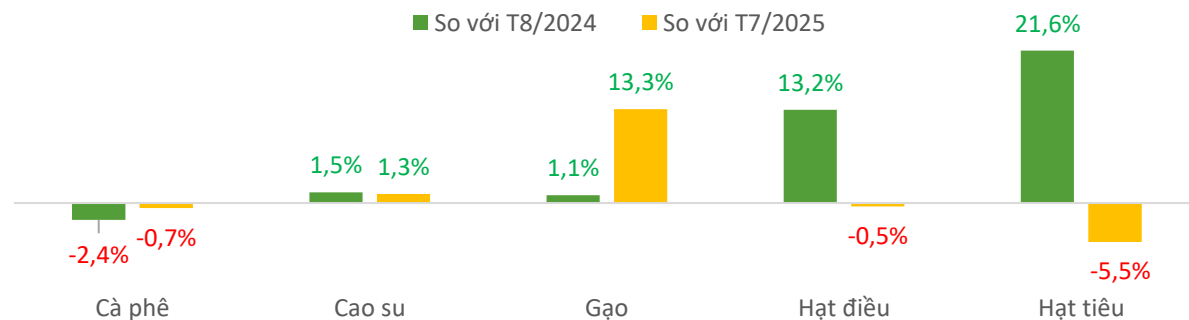
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T8/2025



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T8/2025 so với T7/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T8/2025 so với T8/2024 và T7/2025



Việt Nam - EU đẩy mạnh hợp tác

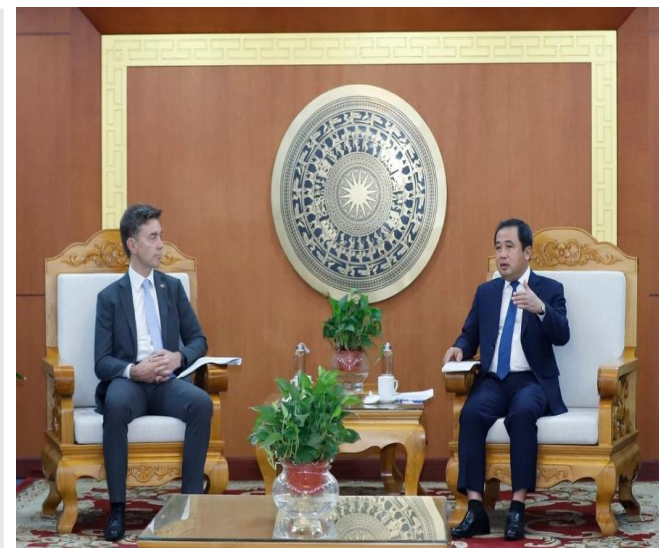
Ngày 15/9/2025 tại Hà Nội, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã tiếp Đại sứ Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam Julien Guerrier nhằm thúc đẩy hợp tác song phương trong nông nghiệp, thương mại và bảo vệ môi trường. Thương mại nông sản Việt Nam – EU đã tăng 40% trong 5 năm qua. Hai bên nhất trí tăng cường

phối hợp trong các lĩnh vực nông nghiệp xanh, chuyển đổi sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu và giảm phát thải. Việt Nam cam kết đẩy nhanh xử lý các hồ sơ tồn đọng liên quan đến xuất – nhập khẩu nông sản, cải thiện quy trình nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai bên.

Hai bên cũng trao đổi về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU), trong đó Việt Nam khẳng định nỗ lực tháo gỡ “thẻ vàng”

trong năm 2025 và mong EU tiếp tục ủng hộ. Đại sứ EU hoan nghênh thiện chí của Việt Nam, bày tỏ sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong nông nghiệp bền vững, quản lý môi trường và thực thi EVFTA. Cuộc gặp kết thúc với cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ để đưa quan hệ Việt Nam – EU phát triển sâu rộng, hướng tới nền nông nghiệp xanh và phát thải ròng bằng 0.

Nguồn: Vneconomy.vn



Lạm phát Eurozone tăng trở lại

Tháng 9/2025, lạm phát Eurozone tăng trở lại lên 2,2%, vượt ngưỡng mục tiêu 2% sau 5 tháng hạ nhiệt, làm dấy lên lo ngại về rủi ro tăng trưởng chậm, nợ công cao và sức ép duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Lạm phát cơ bản giữ ở mức 2,3%, chủ yếu do giá dịch vụ tăng. Các quốc gia lớn như Pháp, Đức và Tây Ban Nha đều đối mặt với áp lực kinh tế riêng: Pháp chịu gánh nặng chi phí nợ khoảng 67 tỷ EUR và bất ổn xã hội, Đức ghi nhận lạm phát 2,4% cùng niềm tin doanh nghiệp sụt giảm do xuất khẩu công nghiệp yếu, trong khi nợ công Tây Ban Nha vượt 103% GDP.

Thuế quan 15% của Mỹ đối với hàng xuất khẩu châu Âu cùng chi phí vay nợ tăng đang trở thành các “cơn gió ngược”, kìm hãm đà phục hồi kinh tế. ECB dự báo tăng trưởng Eurozone năm 2025 đạt 1,2% và nhiều khả năng sẽ không tiếp tục cắt giảm lãi suất trong quý cuối năm nhằm kiểm soát lạm phát. Triển vọng chung cho thấy châu Âu bước vào giai đoạn

tăng trưởng chậm, trong khi áp lực giá và nợ công vẫn là thách thức lớn nhất đối với ổn định kinh tế vĩ mô.

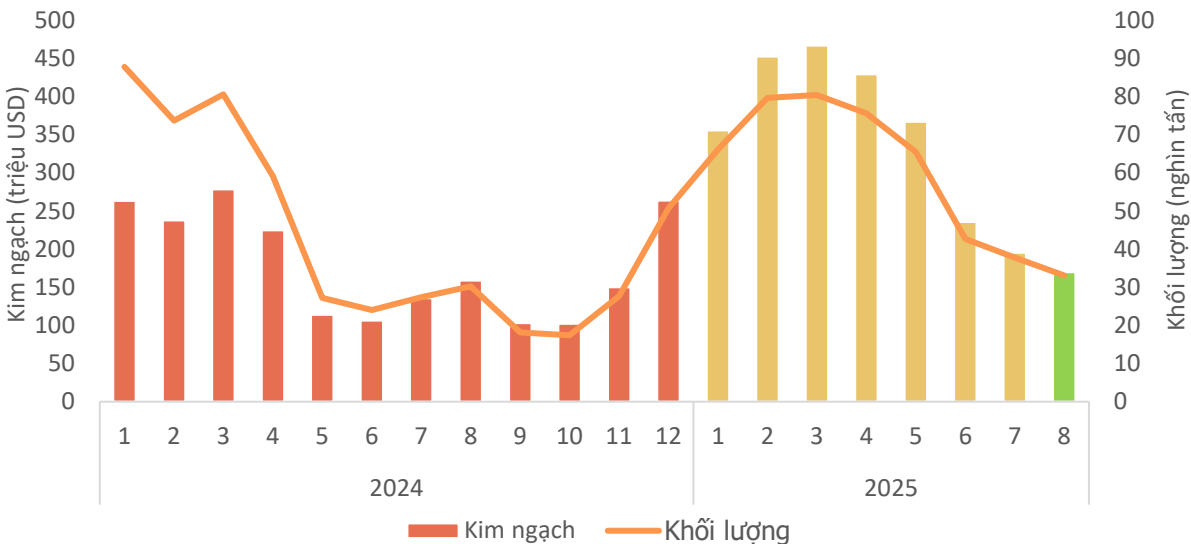
Nguồn: Vtv.vn





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH

169,6 triệu USD

↘ Giảm **13,1%** so với T7/2025

↗ Tăng **7%** so với T8/2024

↘ Thấp hơn **8,4** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 8 tháng năm 2025 đạt **2,67** tỷ USD, đạt **125%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

33,1 nghìn tấn

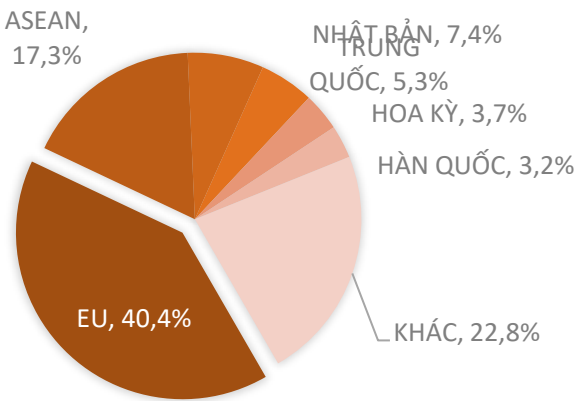
↘ Giảm **12,4%** so với T7/2025

↗ Tăng **9,6%** so với T8/2024

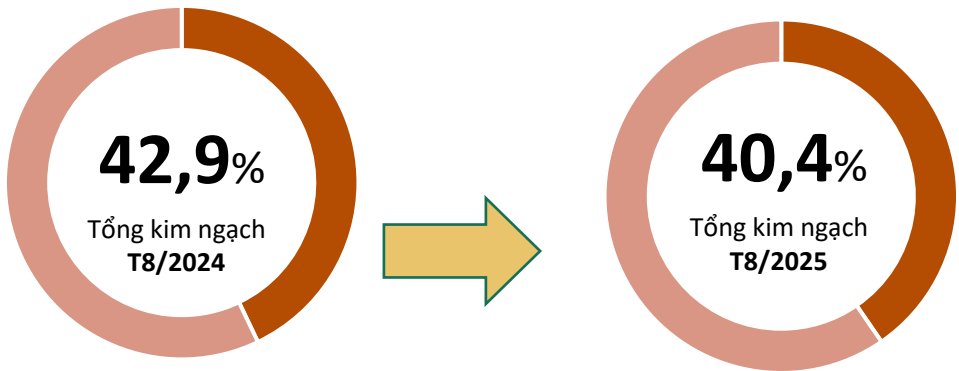
↘ Thấp hơn **10,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 8 tháng năm 2025 đạt **480,7** nghìn tấn, đạt **91,8%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



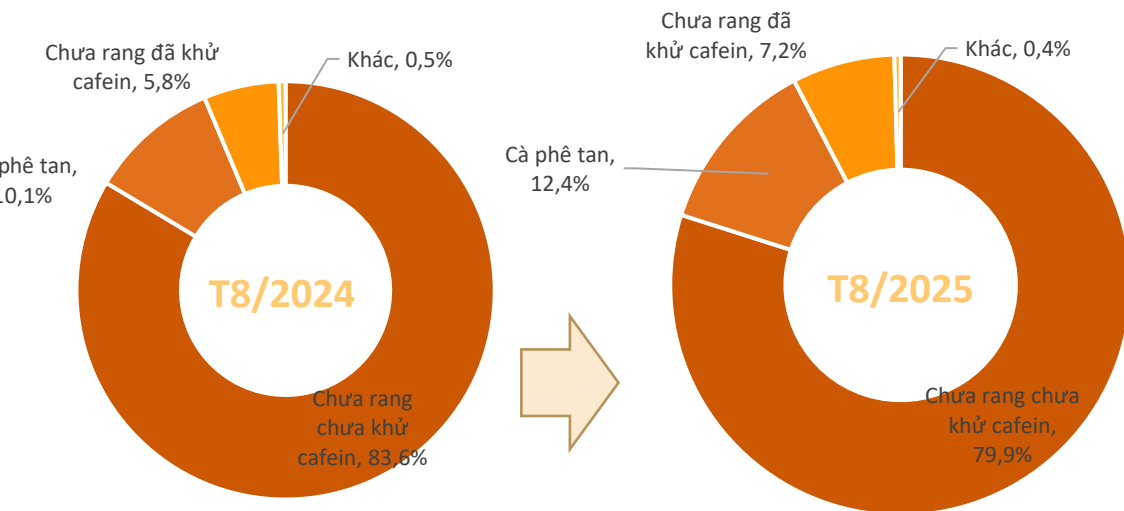
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



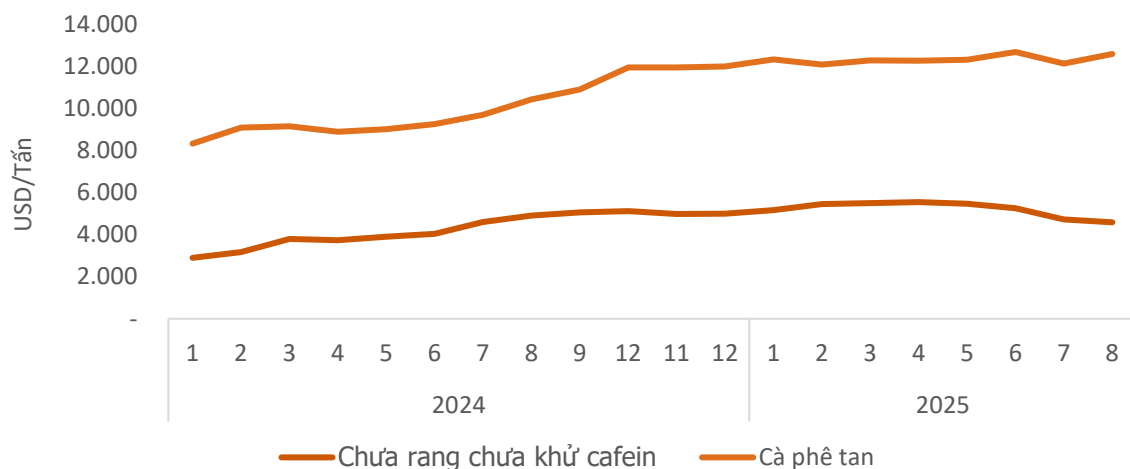


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T8/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T8/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **140,1** Triệu USD

Giảm **15,1%** so với T7/2025

Tăng **8,4%** so với T8/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **21,8** Triệu USD

Giảm **0,3%** so với T7/2025

Tăng **40,2%** so với T8/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **12,6** Triệu USD

Tăng **45,6%** so với T7/2025

Tăng **40,7%** so với T8/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **12.586** USD/tấn; tăng **3,8%** so với tháng trước, và **tăng 20,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

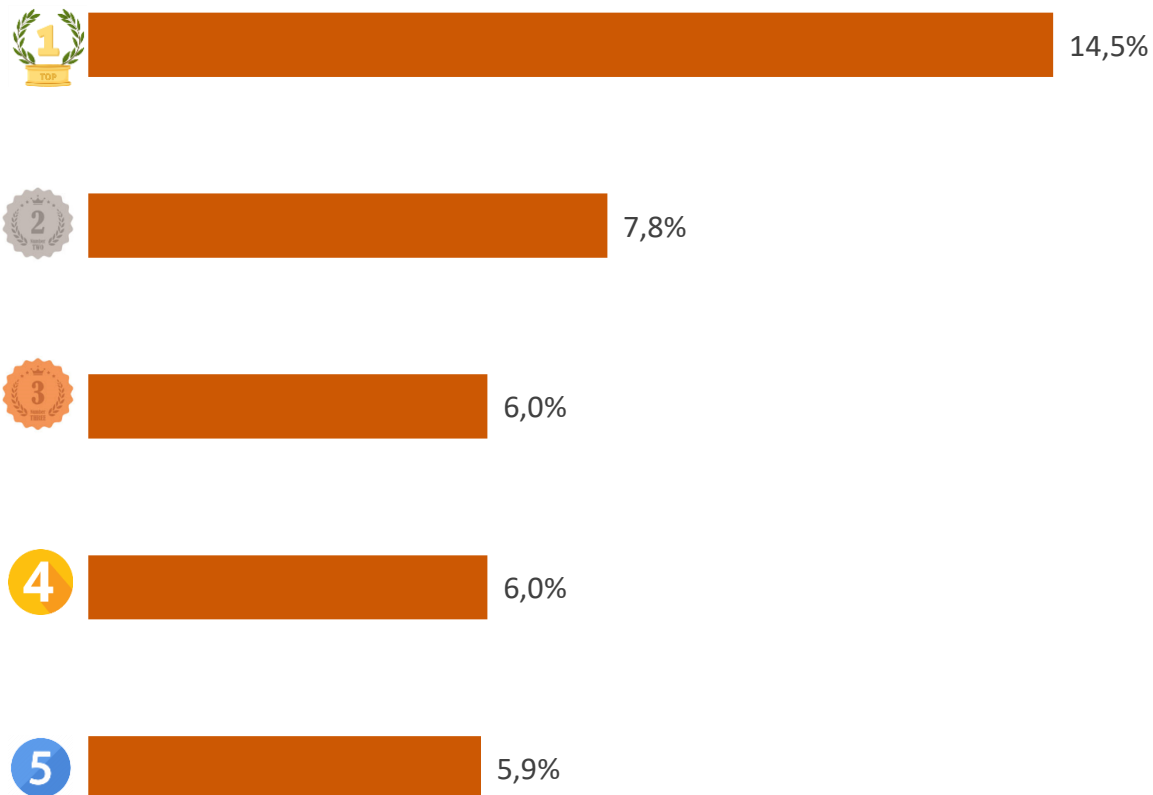
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **4.576** USD/tấn; giảm **2,5%** so với tháng trước, và **giảm 6,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

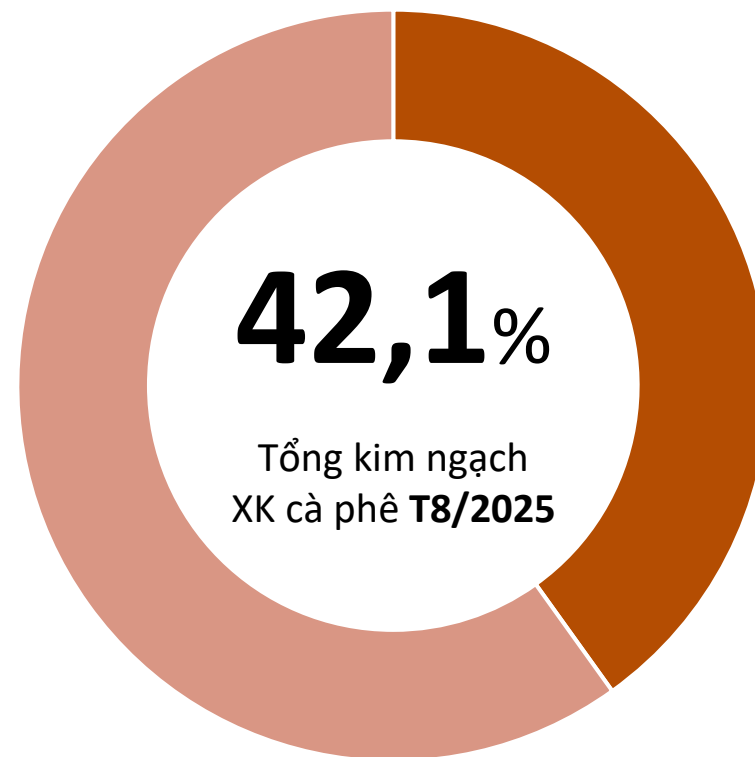


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T8/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

EUDR CÓ THỂ HOÃN ĐẾN THÁNG 12/2026.

Ngày 23/9, Ủy ban châu Âu công bố ý định hoãn thời hạn thực thi Quy định Chống phá rừng của EU (EUDR) thêm một năm, từ ngày 30/12/2025 sang ngày 30/12/2026. Cần lưu ý rằng đây mới chỉ là ý định hoãn, chưa phải quyết định chính thức về việc lùi, rút hoặc sửa đổi quy định.

Động thái này xuất phát từ những lo ngại về mức độ sẵn sàng của hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết để vận hành khung tuân thủ EUDR. Các tổ chức ngành hàng đang theo dõi và hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị đủ quy trình tuân thủ quy định này.



TIN LIÊN QUAN



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Thị trường cà phê pha sẵn (RTD) tại Châu Âu có thể đạt 4,59 tỷ USD vào năm 2033

Thị trường cà phê RTD tại châu Âu đang tăng trưởng mạnh, dự kiến đạt 4,59 tỷ USD vào năm 2033 so với 2,48 tỷ USD năm 2024, với tốc độ CAGR 7,1% giai đoạn 2025–2033. Sự mở rộng này được thúc đẩy bởi lối sống bận rộn, nhu cầu tiện lợi, xu hướng tiêu dùng lành mạnh cùng sự đổi mới về hương vị và bao bì. Người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng các sản phẩm ít đường, ít calo, nguồn gốc thực vật và bổ sung dinh dưỡng.

Các hương vị đa dạng như cold brew, latte, caramel hay vani đặc biệt hấp dẫn giới trẻ. Ngoài ra, yếu tố bền vững – từ bao bì tái chế đến chuỗi cung ứng xanh – cũng trở thành tiêu chuẩn bắt buộc. Thị trường ghi nhận sự tăng trưởng mạnh ở các nước Pháp, Anh, Đức và Ý, nơi văn hóa cà phê lâu đời kết hợp cùng nhu cầu mới về tiện lợi và sức khỏe.

Tuy vẫn đối mặt với thách thức về bảo quản và lo ngại dinh dưỡng, ngành hàng này được dẫn dắt bởi các tập đoàn lớn như Nestlé, PepsiCo, Coca-Cola, Lavazza và Illy, hứa hẹn sẽ biến cà phê RTD từ sản phẩm ngách thành dòng đồ uống phổ biến tại châu Âu trong thập kỷ tới.

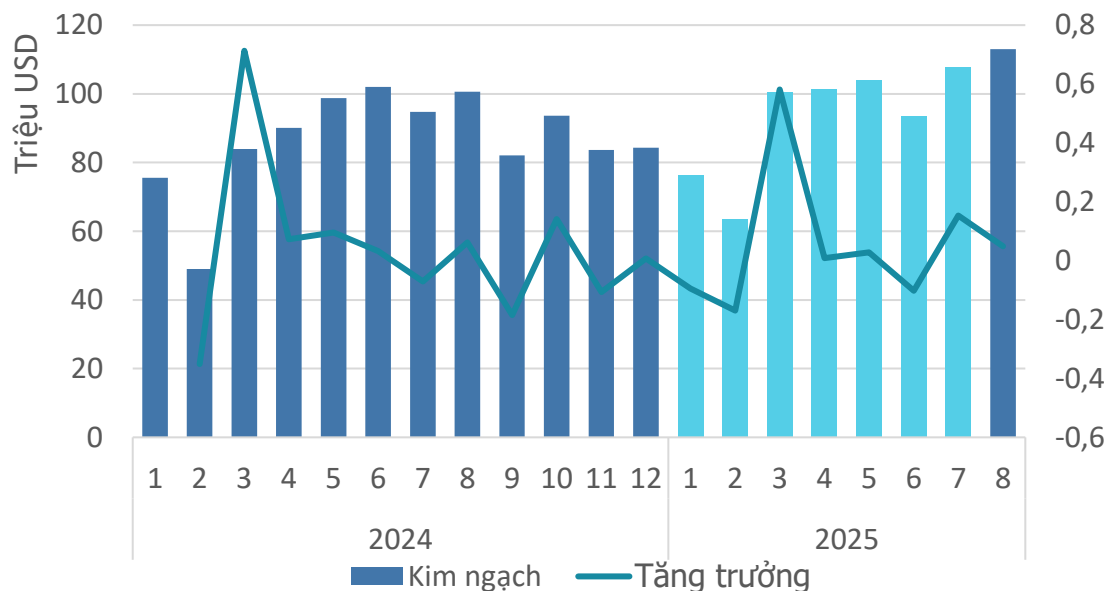


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH

113,0 triệu USD



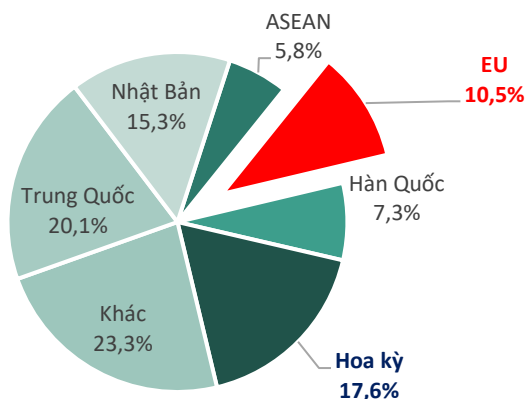
➔ Tăng **4,9%** so với T7/2025

➔ Tăng **12,3%** so với T8/2024

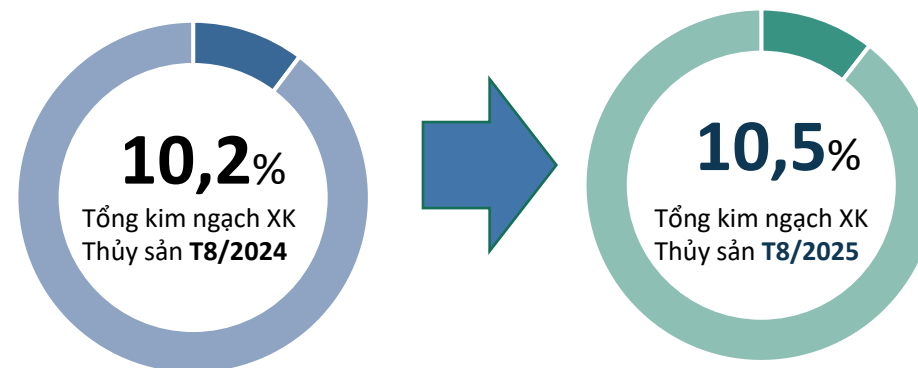
▲ Cao hơn **26,5 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng 2025 đạt **759,9** triệu USD, Đạt **73,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



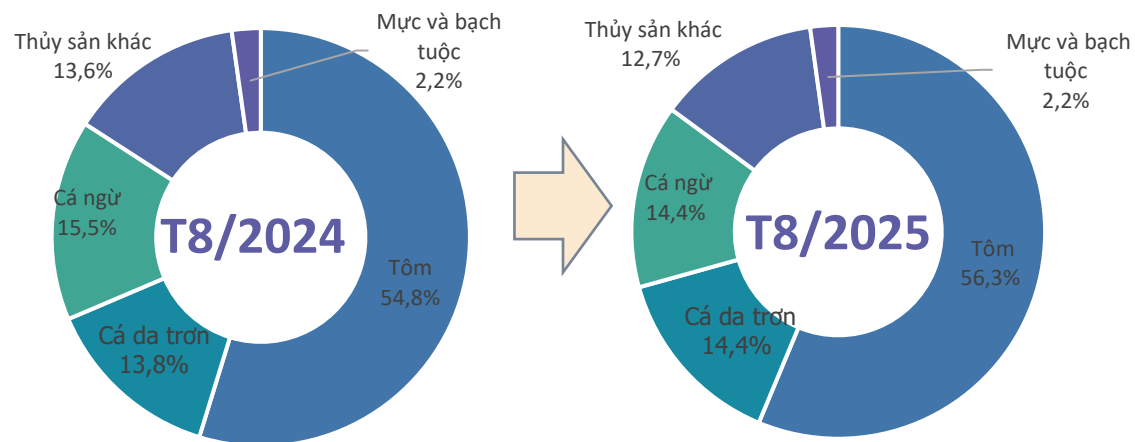
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T8/2025



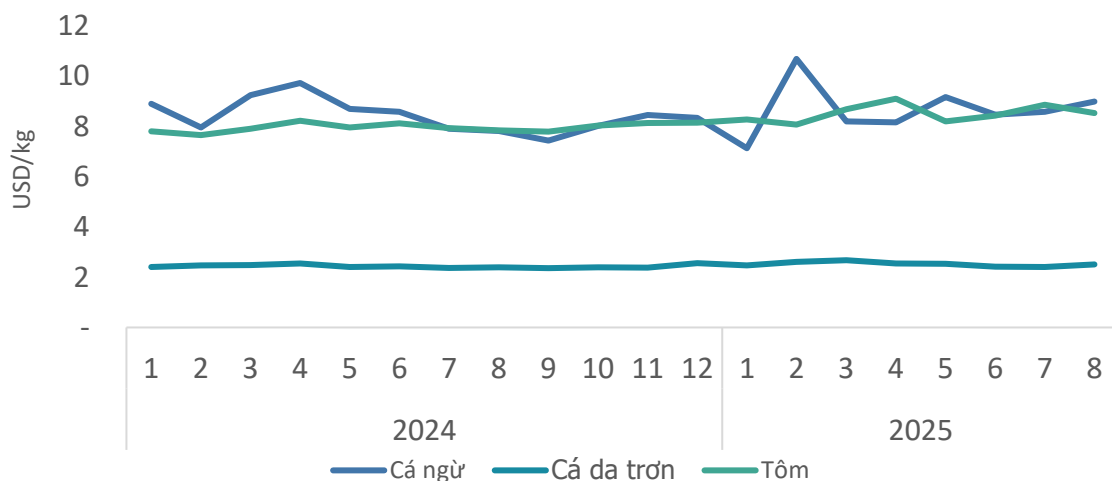


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T8/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T8/2025



Tôm

Kim ngạch: **63,6** Triệu USD
Tăng **11,3%** so với T7/2025
Tăng **15,4%** so với T8/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **16,3** Triệu USD
Tăng **13,6%** so với T7/2025
Tăng **16,8%** so với T8/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **16,3** Triệu USD
Giảm **5,7%** so với T7/2025
Tăng **4,0%** so với T8/2024

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **9,0** USD/kg; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 15,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **2,5** USD/kg; **tăng 3,8%** so với tháng trước; và **tăng 4,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

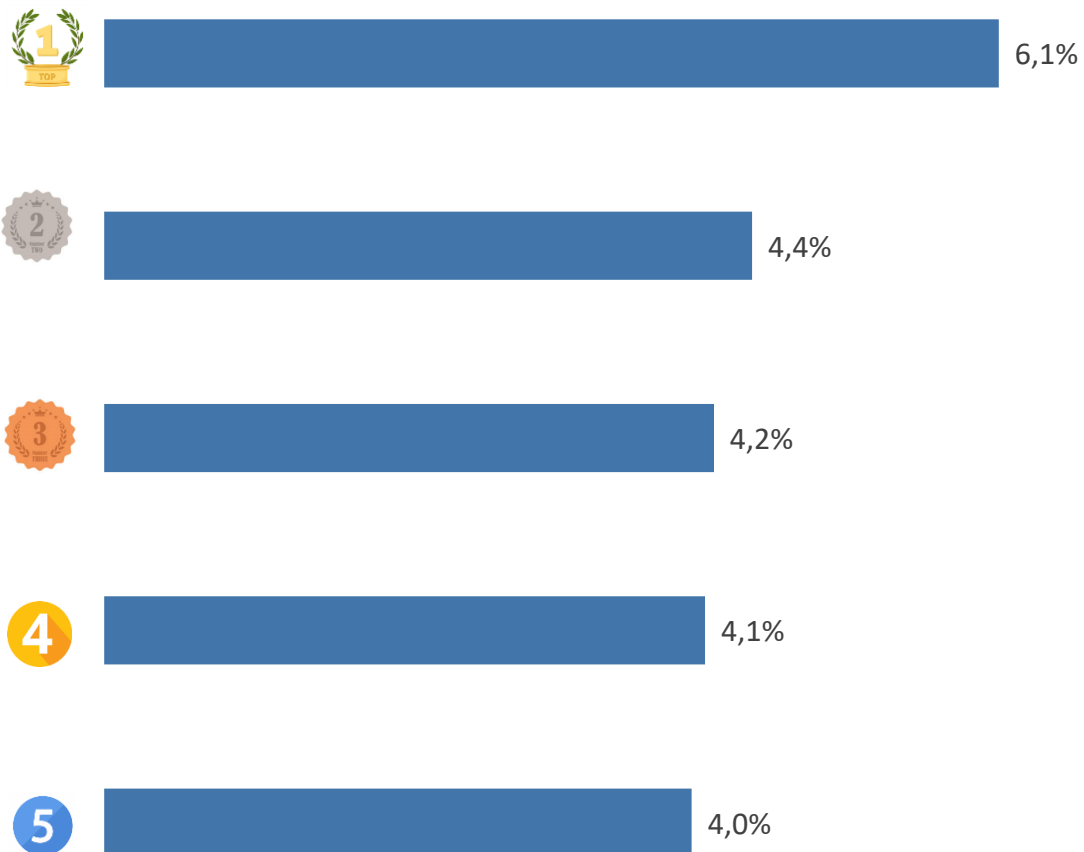
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **8,5** USD/kg; **giảm 3,8%** so với tháng trước; và **tăng 8,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

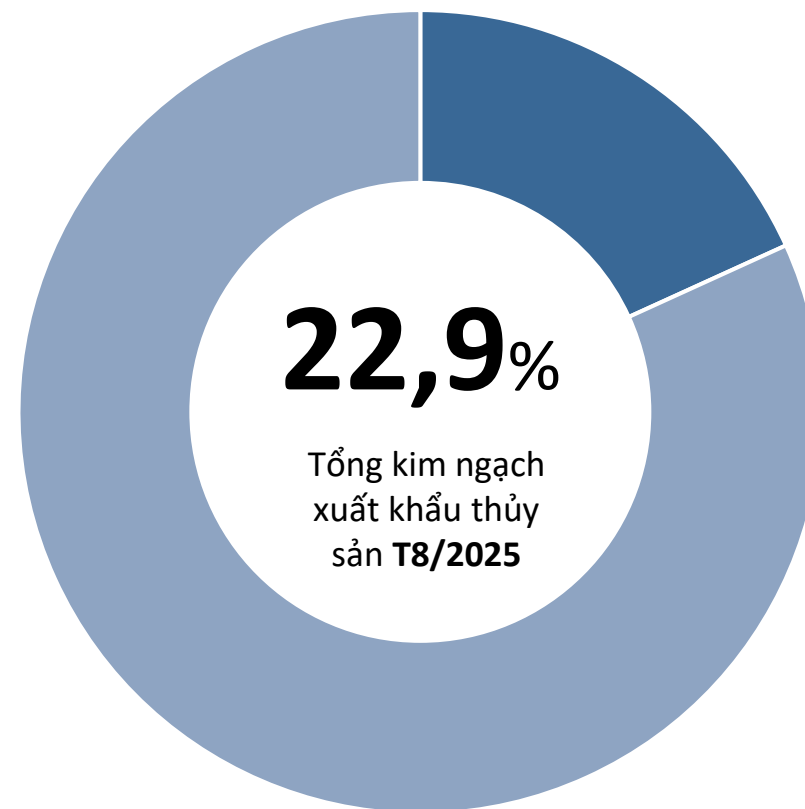


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T8/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T8/2025





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU và Indonesia ký kết FTA: Thách thức mới cho cá ngừ Việt Nam

Ngày 23/9/2025, Liên minh châu Âu (EU) và Indonesia đã chính thức kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (CEPA), tiến tới ký kết FTA song phương, mở đường cho các sản phẩm như cá ngừ Indonesia được miễn thuế nhập khẩu vào EU.

Theo ITC, năm 2024 Indonesia là nguồn cung cá ngừ lớn thứ 10 của EU, chiếm 3% thị phần với kim ngạch hơn 104 triệu USD. Trên toàn cầu, Indonesia đứng thứ 5 về xuất khẩu cá ngừ, đạt 1,03 tỷ USD, tương đương 17% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của nước này. Khi FTA có hiệu lực, cá ngừ Indonesia sẽ có lợi thế rõ rệt về giá và khả năng tiếp cận thị trường EU, đặc biệt với sản phẩm sơ chế và bán thành phẩm. Việc được miễn thuế nhập khẩu được dự báo sẽ làm gia tăng nguồn cung cá ngừ tại EU, kéo theo cạnh tranh gay gắt về giá. Ngoài ra, các yêu cầu khắt khe về IUU, truy xuất nguồn gốc và môi trường sẽ ngày càng trở thành yếu tố then chốt để duy trì thị phần.

Đối với Việt Nam, thỏa thuận này là thách thức đáng kể. Dù đã có EVFTA, nhưng hạn ngạch miễn thuế cho cá ngừ hộp chỉ khoảng 11.500 tấn/năm và thường hết sớm, khiến hàng Việt phải chịu thuế MFN cao hơn so với Indonesia. Ngành cá ngừ trong nước cũng đang gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu, quy định kích cỡ cá, quy tắc xuất xứ và chi phí logistics, làm giảm sức cạnh tranh.

Nguồn: Vasep

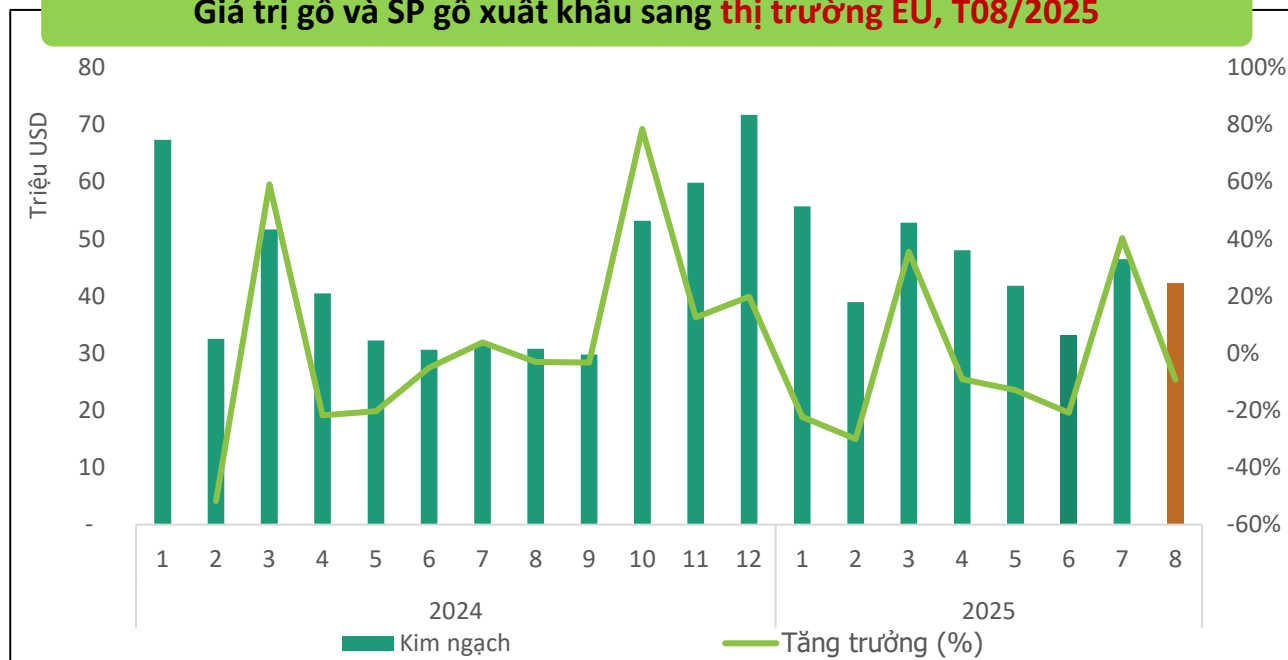


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T08/2025

KIM NGẠCH



42

triệu USD

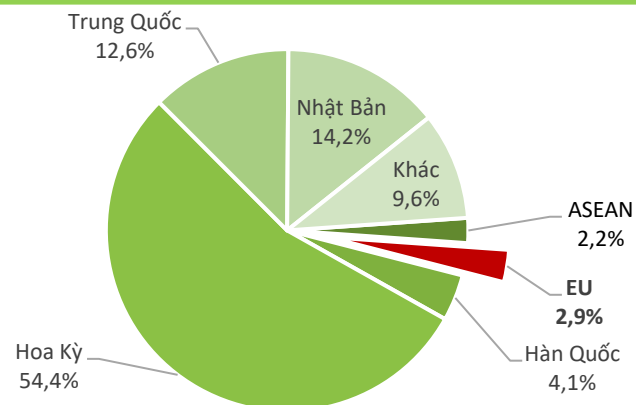
↓ Giảm **9,2%** so với T07/2025

↗ Tăng **37,1%** so với T08/2024

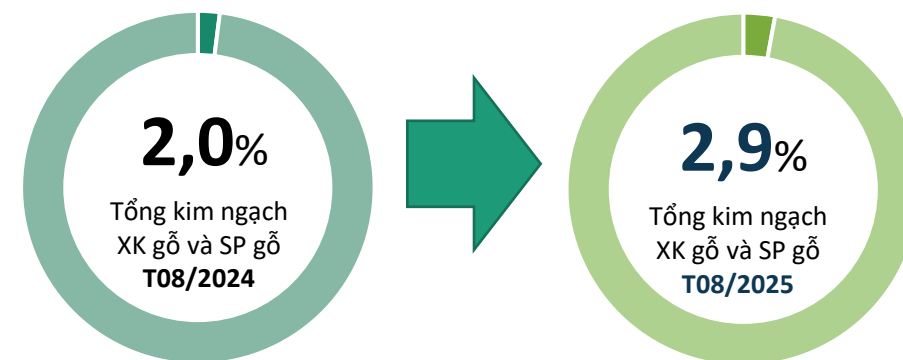
↑ Cao hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **359,1** triệu USD, đạt **67,5%** kim ngạch năm 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T08/2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T08/2025



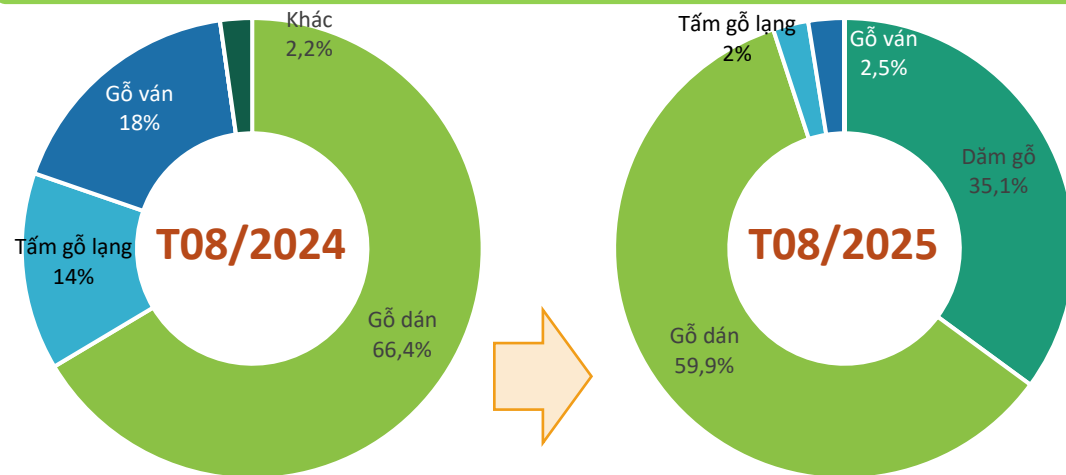
Tổng kim ngạch XK gỗ và SP gỗ T08/2024

Tổng kim ngạch XK gỗ và SP gỗ T08/2025

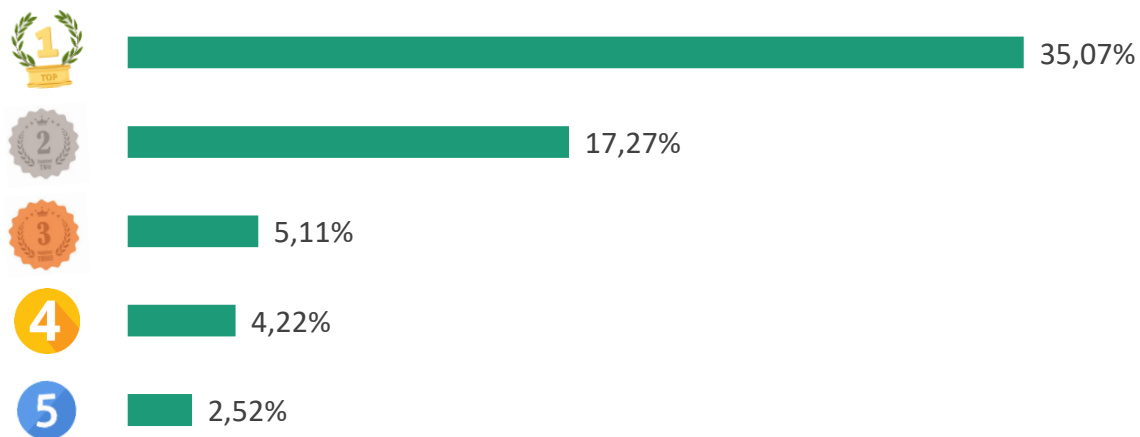


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T08/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T08/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T08/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Giảm **55%** so với T07/2025
Tăng **N/A** so với T08/2024



Gỗ dán

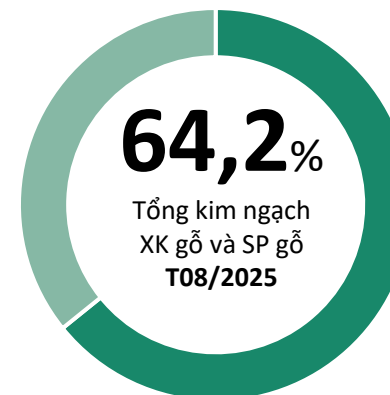
Kim ngạch: **6,6** triệu USD
Giảm **3%** so với T07/2025
Tăng **305%** so với T08/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **271,5** nghìn USD
Giảm **49%** so với T07/2025
Giảm **20%** so với T08/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T08/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Một khảo sát gần đây do Hiệp hội Công nghiệp Gỗ Đức (HDH) thực hiện đã chỉ ra những thách thức tài chính và vận hành nghiêm trọng mà Quy định Chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) có thể gây ra. Theo đó, việc triển khai quy định này sẽ tạo ra chi phí ban đầu lên tới 1,8 tỷ EUR cho ngành gỗ của Đức, cùng với chi phí duy trì hàng năm khoảng 1,2 tỷ EUR.

Khảo sát cũng cho thấy một thực trạng đáng lo ngại về mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp: hơn một nửa số công ty được hỏi, và đặc biệt là gần hai phần ba các doanh nghiệp vừa và nhỏ, sẽ không thể đáp ứng được thời hạn tuân thủ. Chủ tịch HDH, ông Johannes Schwörer, đã cảnh báo rằng tình trạng này có nguy cơ làm tê liệt toàn bộ chuỗi cung ứng, do đó, hiệp hội đang thúc giục chính phủ triển khai hạng mục "rủi ro bằng không" cho các quốc gia không có nguy cơ phá rừng, nhằm loại bỏ các yêu cầu báo cáo không cần thiết.



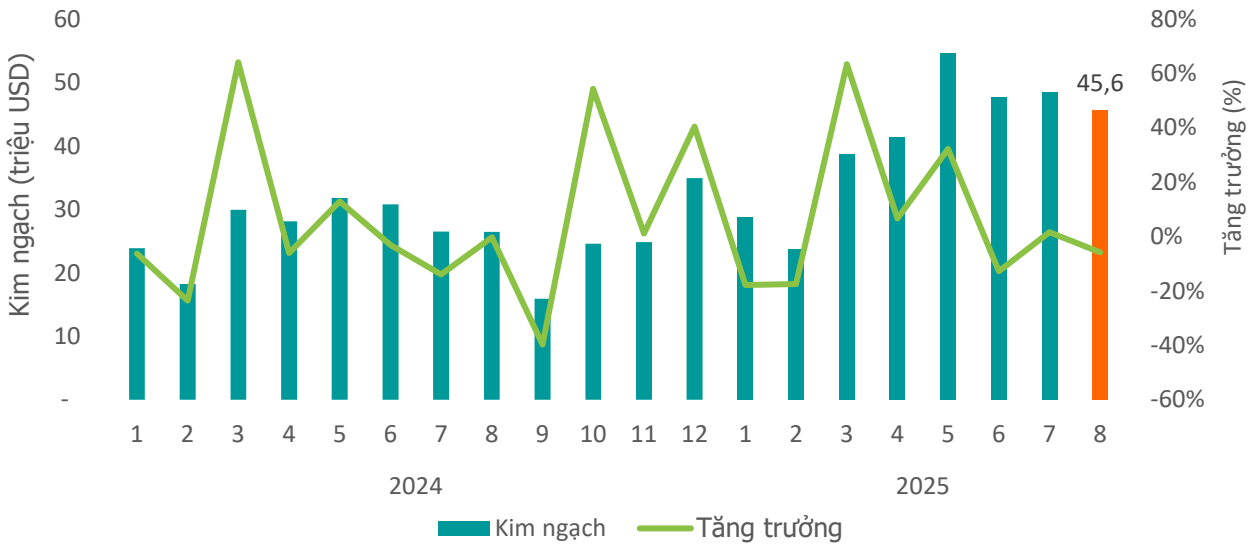
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: GlobalWood



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH



45,6

triệu USD

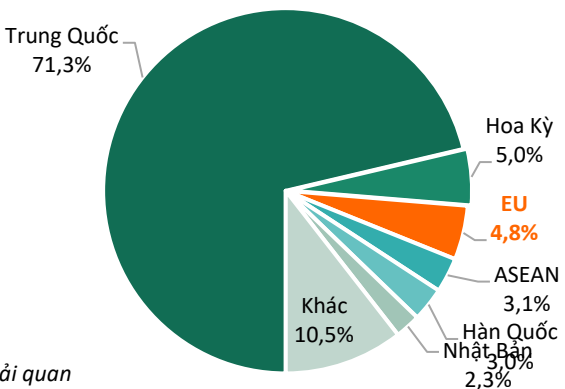
Giảm **5,8%** so với T7/2025

Tăng **72,6%** so với T8/2024

Cao hơn **19,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **328,9 tr.USD**, đạt **104,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

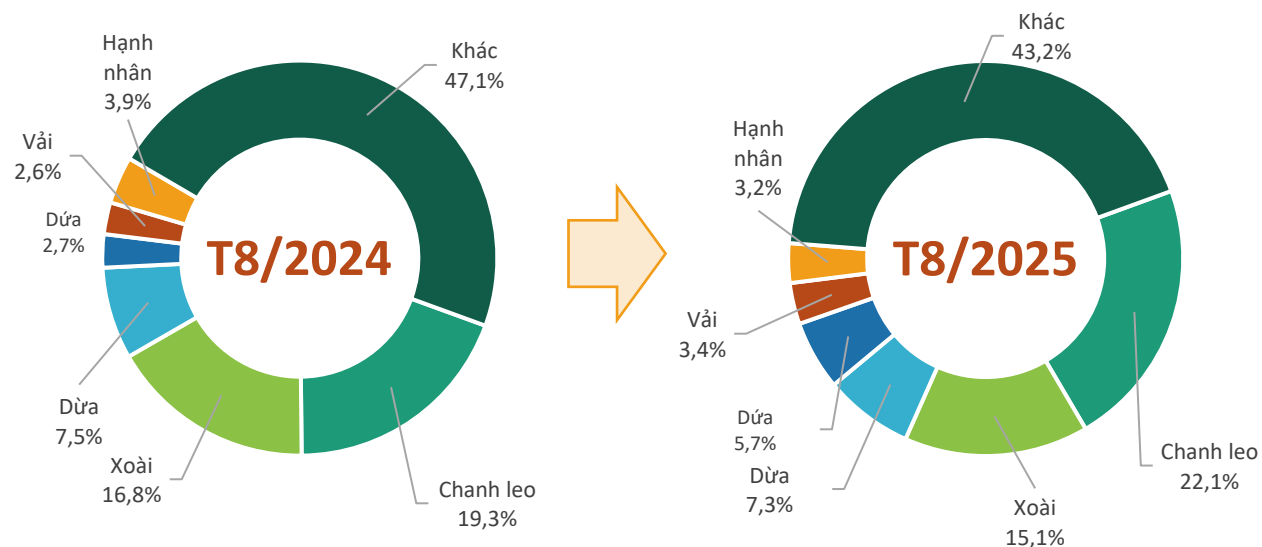
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T8/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Dừa

Kim ngạch: **3,3** triệu USD
Giảm **5,5%** so với T7/2025
Tăng **67,2** so với T8/2024



Dứa

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Giảm **23,7%** so với T7/2025
Tăng **259,7%** so với T8/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **10,1** triệu USD
Tăng **31,7%** so với T7/2025
Tăng **97,7%** so với T8/2024



Xoài

Kim ngạch: **6,9** triệu USD
Tăng **0,8%** so với T7/2025
Tăng **54,8%** so với T8/2024



Vải

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **39,0%** so với T7/2025
Tăng **123,4%** so với T8/2024



Hạnh nhân

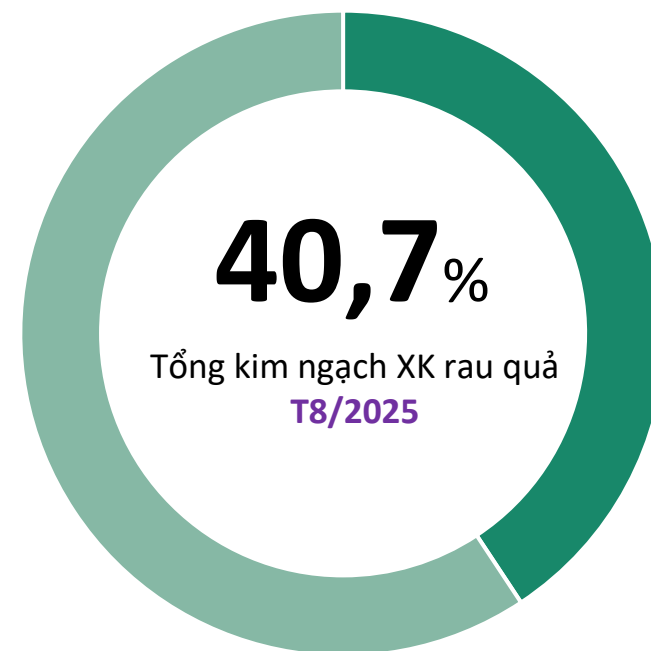
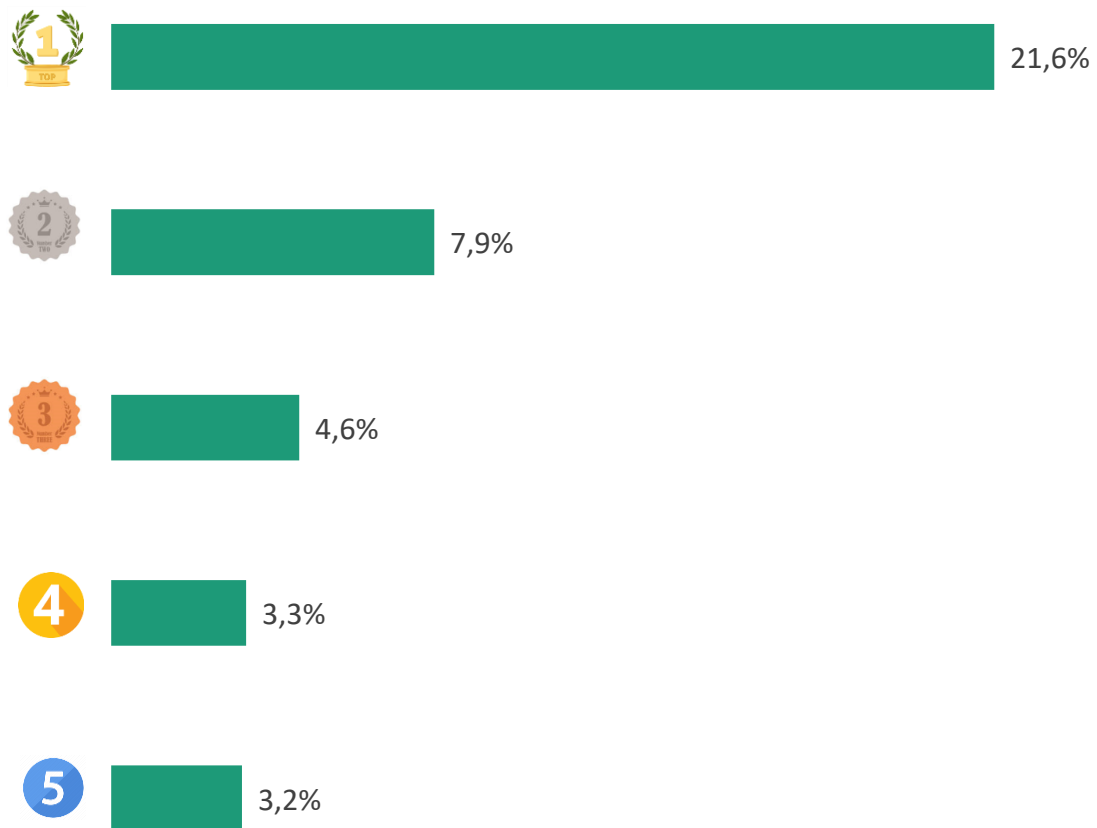
Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **12,7%** so với T7/2025
Tăng **45,1%** so với T8/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T8/2025

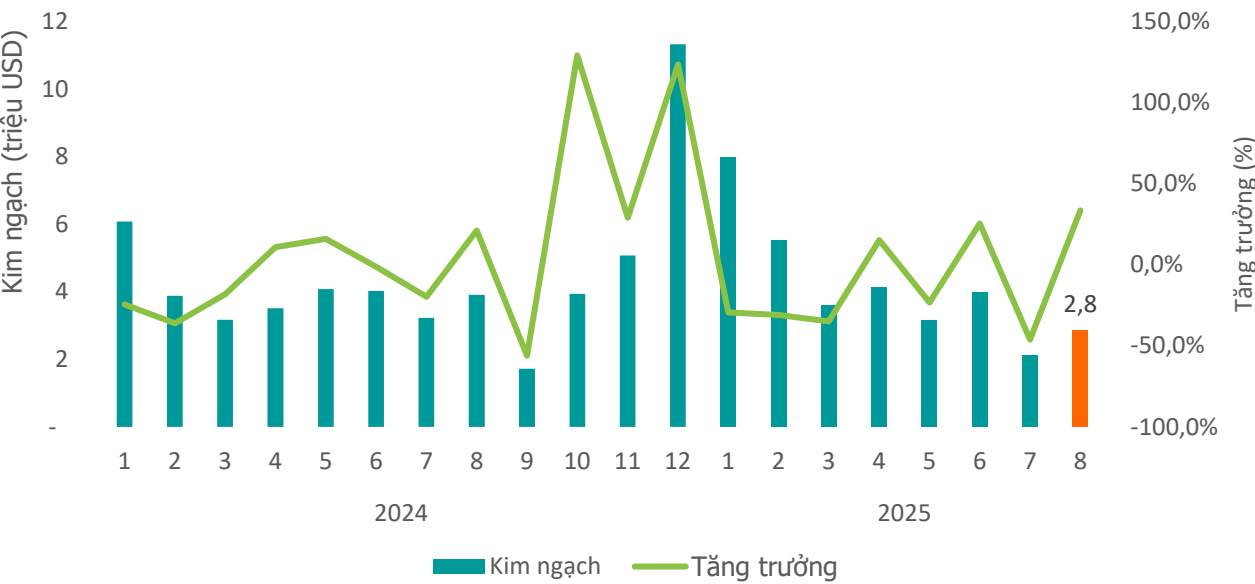
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T8/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T8/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH

2,8
triệu USD



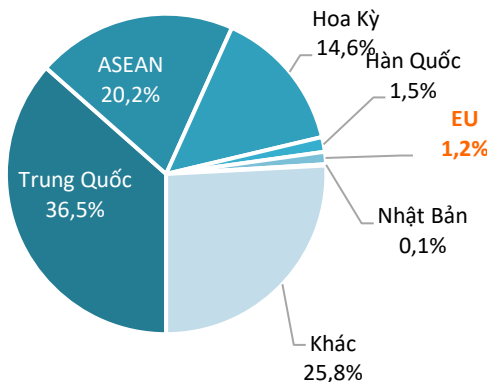
Tăng **33,4%** so với T7/2025

Giảm **27,3%** so với T8/2024

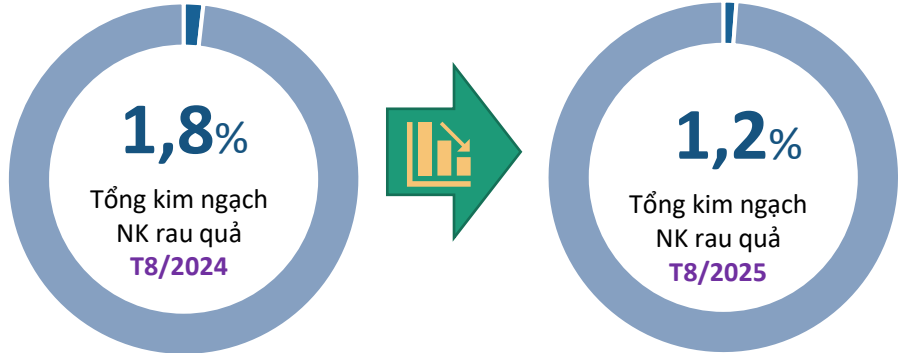
Thấp hơn **1,65 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025 đạt **33,3 triệu USD**, đạt **61,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T8/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T8/2025

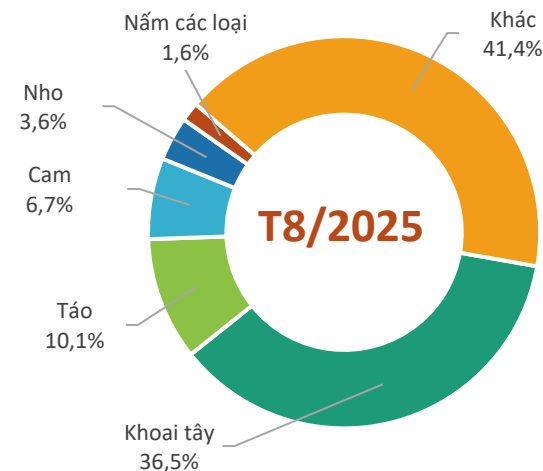
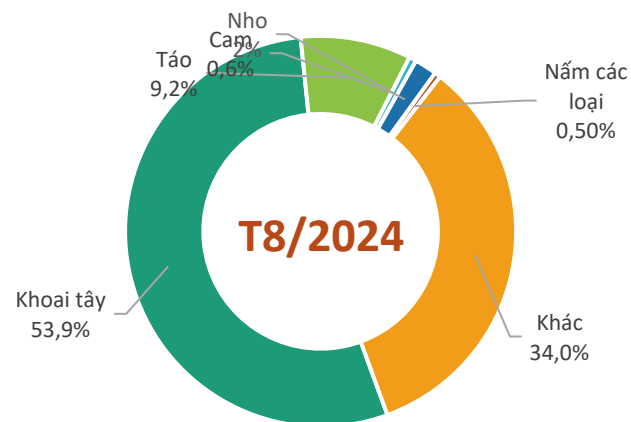


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T8/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T8/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Tăng **24,2%** so với T7/2025

Giảm **50,8%** so với T8/2024



Táo

Kim ngạch: **288,4** nghìn USD

Tăng **106,5%** so với T7/2025

Giảm **19,4%** so với T8/2024



Cam

Kim ngạch: **190,2** nghìn USD

Giảm **9,8%** so với T7/2025

Tăng **713,4%** so với T8/2024



Sản lượng khoai tây năm 2025 của Pháp dự báo đạt mức kỷ lục 10 năm.

Sản lượng khoai tây Pháp năm 2025 dự kiến đạt mức kỷ lục hơn 8,5 triệu tấn, tăng gần 900.000 tấn so với năm ngoái, nhờ diện tích gieo trồng mở rộng lên 197.000 ha (tăng 25% so với 2023). Năng suất trung bình ước tính 43 tấn/ha, thấp hơn 5% so với 2024.

Hiệp hội quốc gia những người sản xuất khoai tây Pháp (UNPT) cảnh báo nguy cơ cung vượt cầu, trong bối cảnh xuất khẩu thành phẩm gặp khó khăn. UNPT kêu gọi tuân thủ nghiêm ngặt hợp đồng, không bán tháo sản phẩm với mức giá quá rẻ và đảm bảo chất lượng sản phẩm đúng tiêu chuẩn để giữ giá trị kinh tế cho ngành.

UNPT cam kết tiếp tục hỗ trợ pháp lý, phân tích thị trường, và tìm hướng đi mới cho khối lượng sản xuất ngoài hợp đồng, mở ra những hướng đi mới nhằm đảm bảo lợi ích bền vững cho ngành sản xuất khoai tây Pháp.



Tin liên quan



Xuất khẩu hành tây của Hà Lan phục hồi với mức tăng trưởng 17%

Xuất khẩu hành tây Hà Lan đã phục hồi mạnh mẽ trong niên vụ 2024/2025 sau hai năm suy giảm. Khối lượng xuất khẩu đạt 1,238 triệu tấn, tăng 17% so với niên vụ trước. Thành công nhờ sản lượng trong nước dồi dào. Trong đó, sản lượng hành vàng đạt gần 1,3 triệu tấn (tăng 13%) và hành đỏ đạt hơn 203.000 tấn (tăng 30%). Các khu vực sản xuất chính là Flevoland, Bắc Brabant, Zeeland, ...

Về thị trường xuất khẩu, Senegal dẫn đầu với hơn 181.000 tấn. Tiếp đến là Bờ Biển Ngà gần 180.000 tấn (tăng 77,5%); Anh ở vị trí thứ ba nhưng giảm 14%. Đáng chú ý, Israel vươn lên vị trí thứ 7 với mức tăng gần 71%. Tại châu Âu, hầu hết các nước đều tăng nhập khẩu hành tây Hà Lan, trong đó Pháp nổi bật với mức tăng 55,4%.

Nguồn: Freshplaza.com

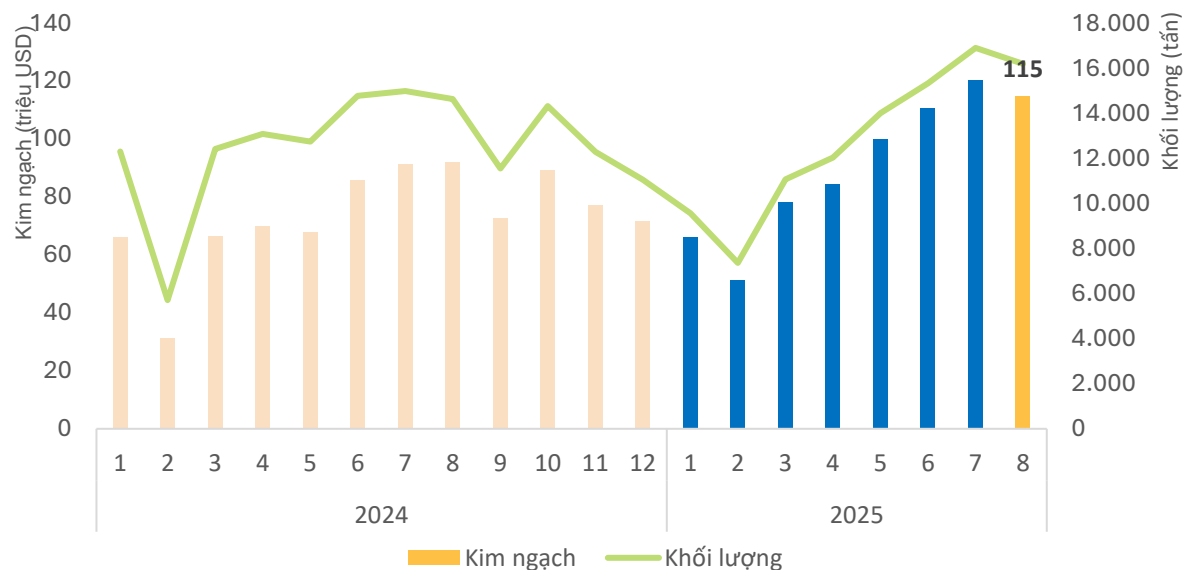


Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH

114,7 triệu USD

↘ Giảm **4,6%** so với T7/2025

↗ Tăng **24,7%** so với T8/2024

↑ Cao hơn **41,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **726 tr.USD**, đạt **82%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

16,2 nghìn tấn

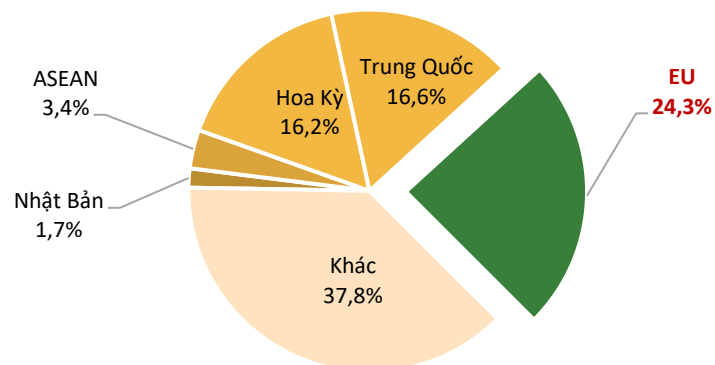
↘ Giảm **4,2%** so với T7/2025

↗ Tăng **10,7%** so với T8/2024

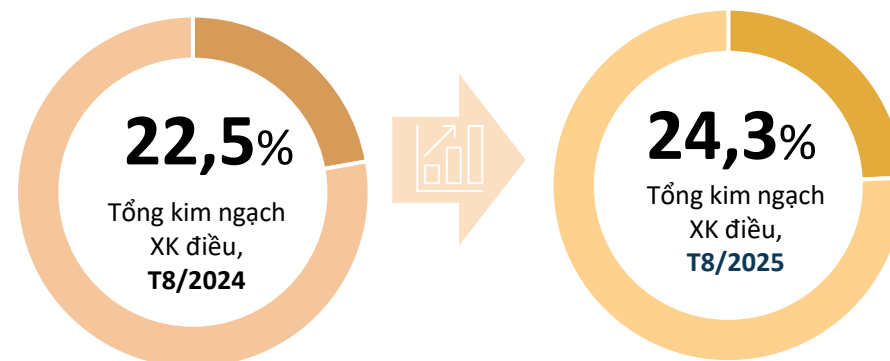
↑ Cao hơn **3,7** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **102** nghìn tấn, đạt **68%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



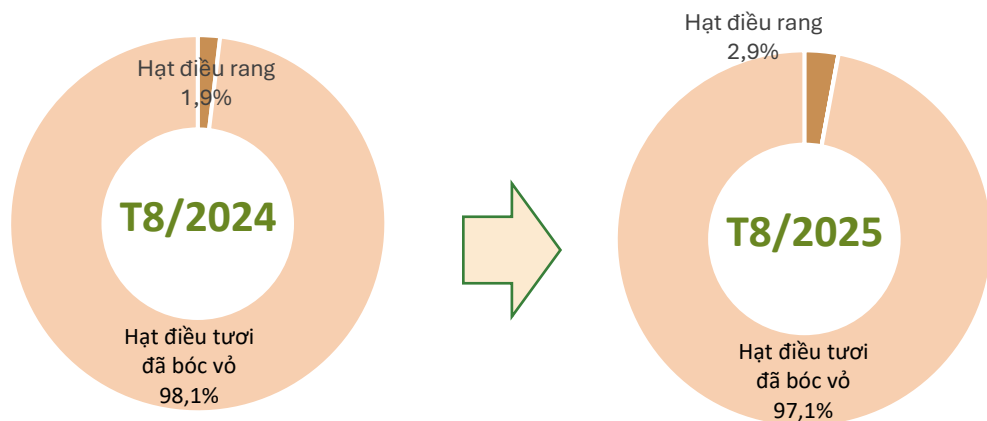
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T8/2025



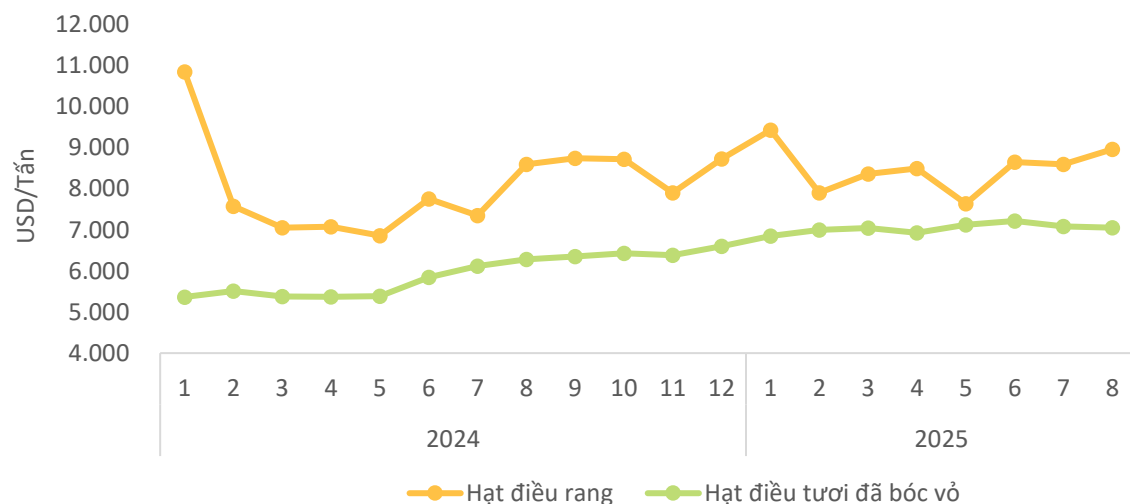


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T8/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **111,4** triệu USD

Giảm **4,8%** so với T7/2025

Tăng **23,4%** so với T8/2024



Điều rang

Kim ngạch: **3,3** triệu USD

Tăng **0,7%** so với T7/2025

Tăng **90,1%** so với T8/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **7.056** USD/tấn; **giảm 0,3%** so với tháng trước; và **tăng 12,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

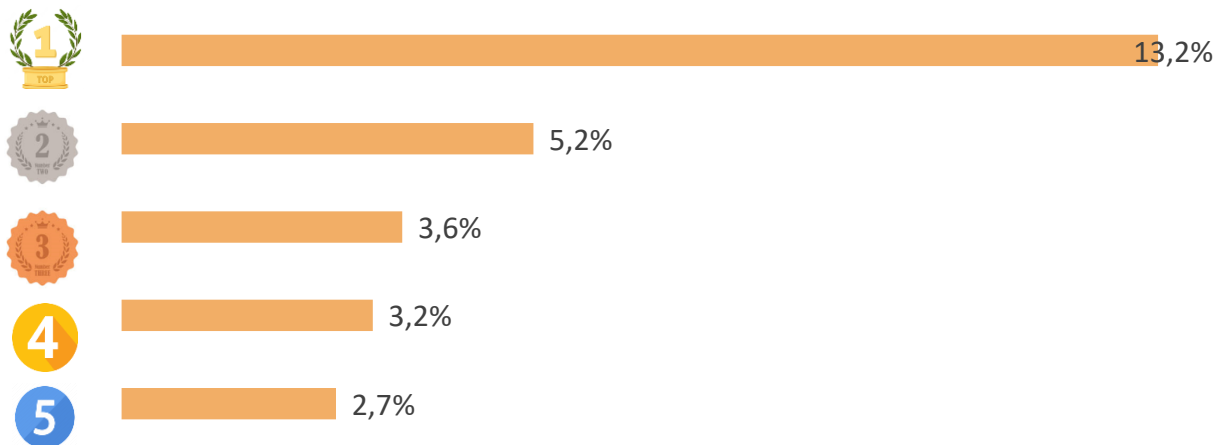
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **8.957** USD/tấn; **tăng 4,2%** so với tháng trước; và **tăng 4,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

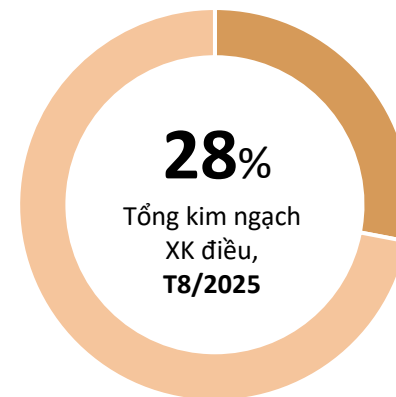


ĐIỀU

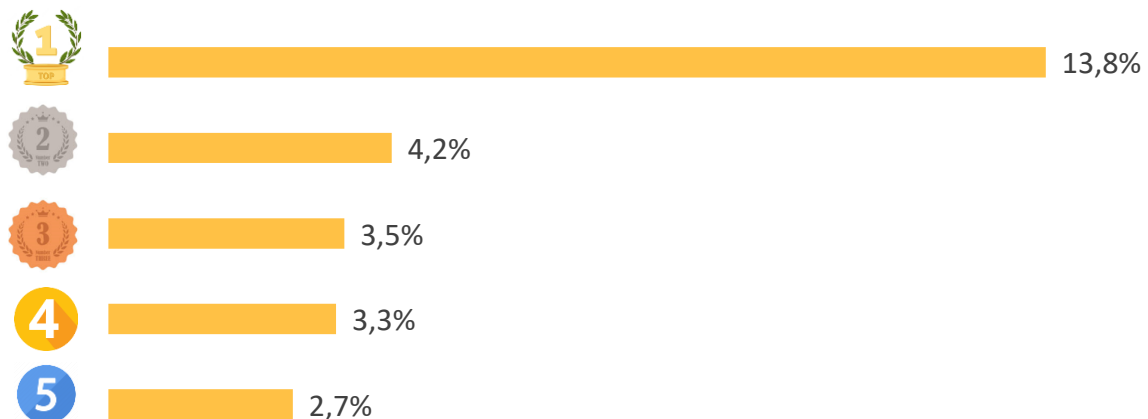
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



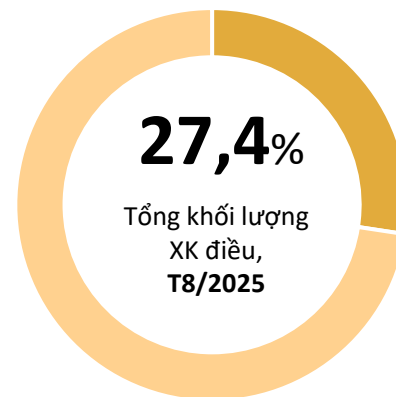
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Campuchia lần đầu tiên xuất khẩu 14 tấn hạt điều chế biến sang Ý

Ngày 04/9/2025, Campuchia xuất khẩu lô hạt điều chế biến đầu tiên (14 tấn) sang Ý, do Công ty M.P.L Agro Products thực hiện. Trước đó, doanh nghiệp này đã đưa hơn 100 tấn hạt điều sang châu Âu và sắp tới dự kiến mở rộng sang Malaysia, Singapore và Vương quốc Anh.

Hiện Campuchia được xếp hạng số 2 thế giới về sản lượng hạt điều. Việc xuất khẩu hạt điều chế biến sang Ý không chỉ khẳng định uy tín của sản phẩm mà còn được kỳ vọng thúc đẩy nâng cao chuẩn chế biến trong nước, mở rộng kinh nghiệm, gia tăng năng lực cạnh tranh và mang lại giá trị cao hơn thông qua các kênh xuất khẩu đáng tin cậy.

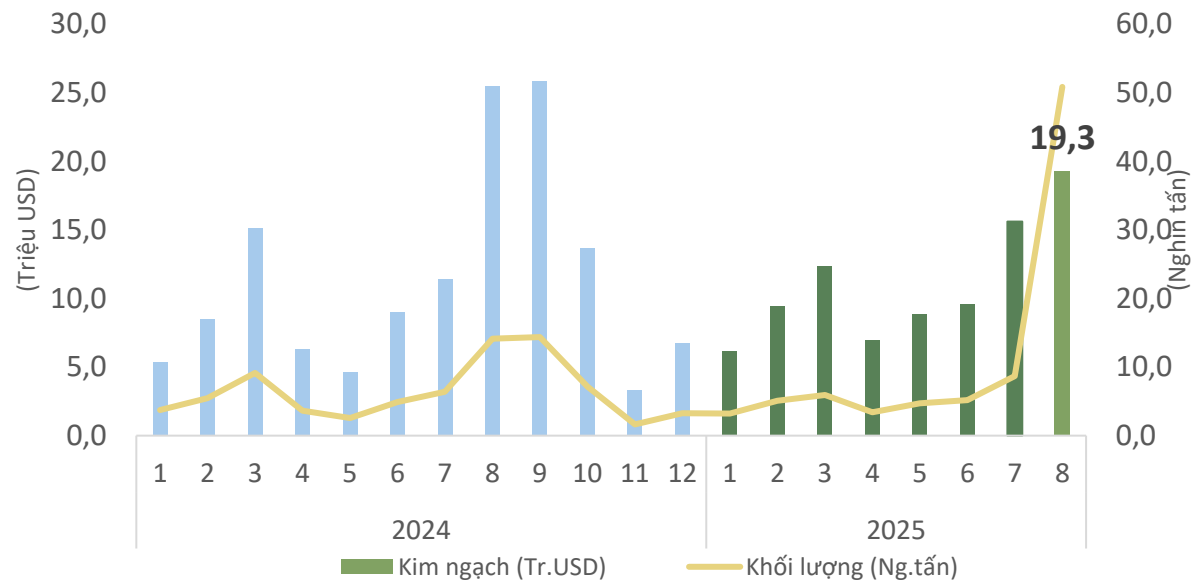
Nguồn: freshnewsasia.com





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T8/2025

KIM NGẠCH

19,3 triệu USD

↗ Tăng **24%** so với T7/2025

↘ Giảm **65%** so với T8/2024

↗ Cao hơn **4,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **88,2 triệu USD**, đạt **49,7%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

50,8 nghìn tấn

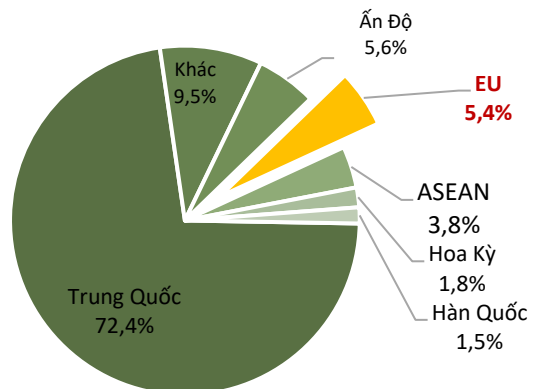
↗ Tăng **486%** so với T7/2025

↗ Tăng **68%** so với T8/2024

↗ Cao hơn **42,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 8 tháng năm 2025 đạt **87 nghìn tấn**, đạt **87,1%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T8/2025



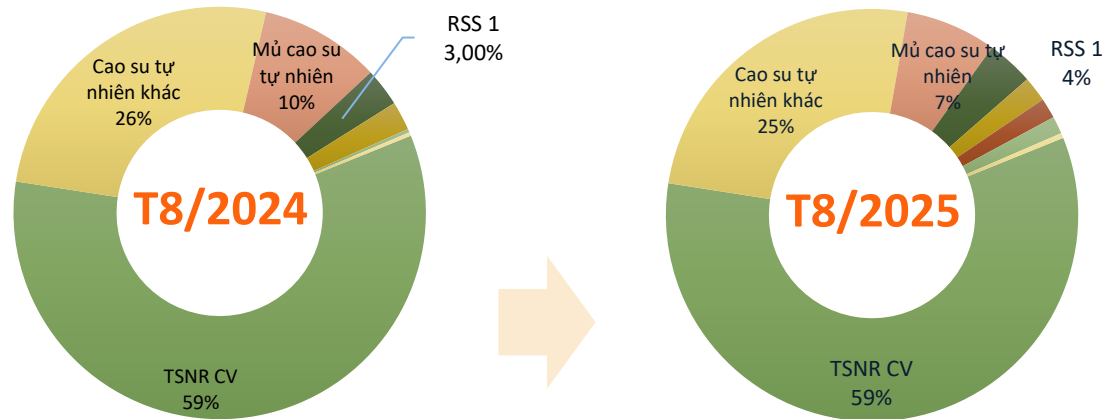
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T8/2025



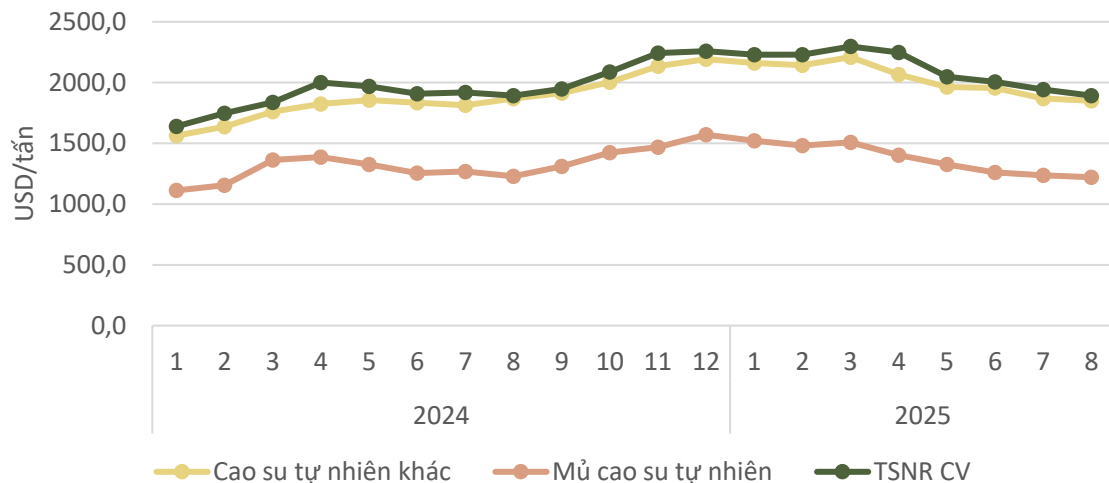


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T8/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T8/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
Tăng **34%** so với T7/2025
Giảm **27%** so với T8/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **11,3** triệu USD
Tăng **28%** so với T7/2025
Giảm **24%** so với T8/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **26%** so với T7/2025
Giảm **43%** so với T8/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.849** USD/tấn; **giảm 1,1%** so với tháng trước; và **giảm 0,01%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.893** USD/tấn; **giảm 2,6%** so với tháng trước; và **tăng 0,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

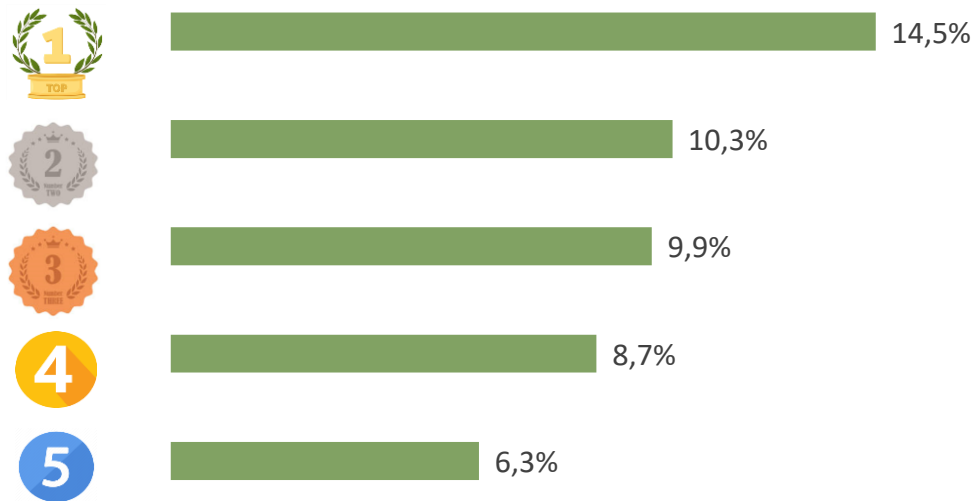
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T8/2025 ở mức **1.222** USD/tấn; **giảm 1,2%** so với tháng trước; và **giảm 6,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

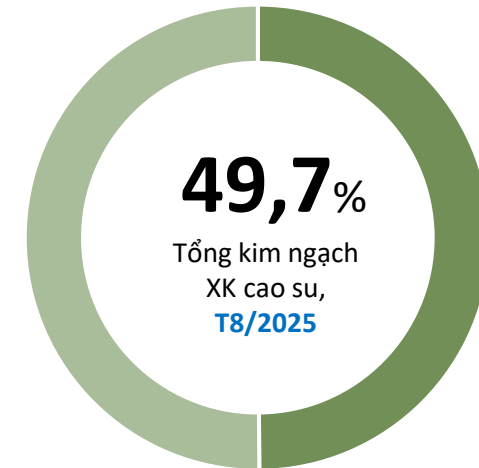


CAO SU

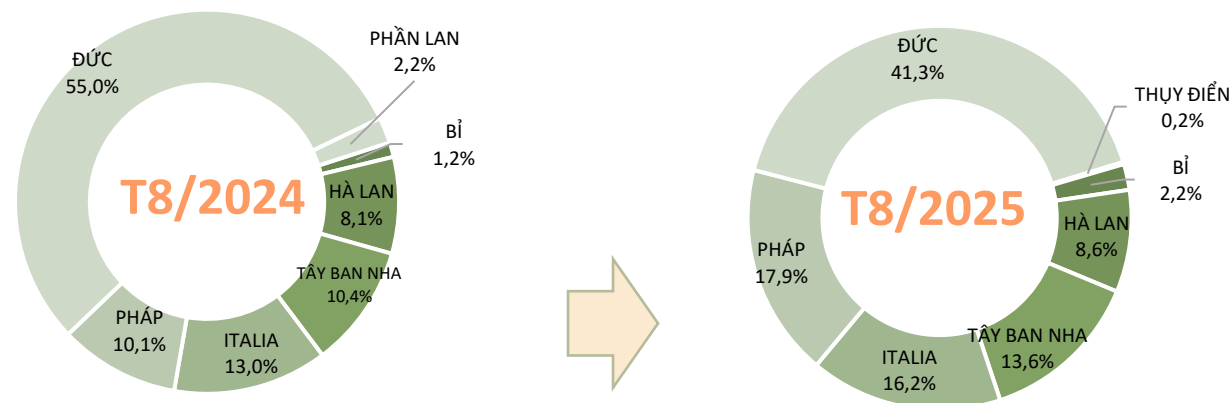
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T8/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T8/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T8/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Cao su Chư Sê - Kampong Thom nhận EUDR đầu tiên toàn cầu

Ngày 15/9 tại Phnom Penh (Campuchia), Công ty CP Cao su Chư Sê - Kampong Thom (CRCK), thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), chính thức trở thành doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới nhận chứng nhận Hệ thống thẩm định chuyên sâu theo Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (PEFC EUDR DDS).

Thành tựu này được ví như “tấm hộ chiếu xanh”, giúp cao su Việt Nam - Campuchia tiếp cận bền vững thị trường EU. Sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, CRCK đã khẳng định vai trò tiên phong trong sản xuất, ứng dụng công nghệ và phát triển bền vững của ngành cao su.

Chứng nhận PEFC EUDR DDS là sự xác nhận độc lập rằng doanh nghiệp đã xây dựng và vận hành thành công hệ thống kiểm soát để tuân thủ Quy định Chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR). Theo luật EUDR, các sản phẩm như cao su nhập khẩu vào Liên minh châu Âu (EU) phải chứng minh không có nguồn gốc từ đất bị phá rừng sau ngày 31.12.2020, với dữ liệu truy xuất nguồn gốc và định vị địa lý chi tiết

Nguồn: thanhnien.vn



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo